

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Sơn.

*Thẩm phán:* Ông Mã Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Đức Tôn,

Bà Hoàng Thị Lam,

Bà Hoàng Phương Lâm.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lương Thanh S** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 02 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân C (đã chết) và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1970; Vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020 đến nay; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Minh N - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn A; sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 21, Phường B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Bà Lương Thị U; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 23, Phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị C; sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 03, Phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 35 phút ngày 09/9/2020 tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn A điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi - Xpander Biển kiểm soát (BKS) 11A-061.xx chở 07 người (gồm: Lương Thanh S; Diệp Thị B sinh năm 1986 trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Đinh Xuân H sinh năm 1991, Đinh Văn D, sinh năm 1993, Hà Văn T sinh năm 1987 cùng trú tại xã K, huyện B, thành phố Hà Nội; Dương Văn T sinh năm 2000, Nguyễn Văn H sinh năm 2001, Nguyễn Bá V sinh năm 1999 cùng trú tại xã H, huyện L, thành phố P đi từ hướng thành phố C đến huyện K, tỉnh Cao Bằng) đang di chuyển từ thành phố C đến huyện K có dấu hiệu nghi vấn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Qua kiểm tra tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, đưa người cùng phương tiện về trụ sở Công an huyện để xác minh làm rõ.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành kiểm tra xe ô tô phát hiện: Trên sàn ở phần cốp sau xe ô tô BKS: 11A-061.xx có 01 túi giả da màu nâu bên trong có 01 bọc được quấn bằng nhiều lớp băng dính màu đen, tiếp theo bên trong là tinh thể màu trắng; 01 gói kẹo lạc vùng; 01 dây tai nghe màu trắng; 01 bộ sạc điện thoại hiệu OPPO; 01 chiếc quần đùi màu đỏ cam; 02 bao thuốc lá hiệu KENT; 02 bao thuốc lá hiệu HERO. Sau khi kiểm tra Lương Thanh S thừa nhận toàn bộ đồ vật trên là của S, còn chất tinh thể màu trắng là ma túy S vận chuyển thuê để lấy tiền công. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án.

Cùng ngày, các cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong cân khối lượng và trích lấy mẫu để trung cầu giám định, tang vật có khối lượng là 197,969 gam (một trăm chín mươi bảy phẩy chín sáu chín gam).

Tại bản Kết luận giám định số 259/GĐMT ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Thanh S là ma túy. Loại Methamphetamine”.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Tháng 7/2020, Lương Thanh S đến huyện S, tỉnh B thuê phòng trọ để tìm việc làm, thời gian ở trọ S quen một người đàn ông tên Phương khoảng 30 tuổi (không rõ địa chỉ) và hai người cùng đến các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn để sử dụng ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 06/9/2020, Phương gọi điện cho S đến chỗ trọ của Phương ở huyện V, tỉnh Bắc Ninh chơi, S đồng ý và thuê taxi đi đến huyện V, theo chỉ dẫn của Phương, người lái xe taxi đưa S đến phòng trọ của Phương, khi gặp nhau Phương lấy ma túy dạng đá ra cùng S sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Phương đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy đá từ huyện V, tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Cao Bằng và mang đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc giao cho một người Trung Quốc với tiền công là 5.000.000 đồng, S đồng ý và đi về.

Khoảng 08 giờ ngày 08/9/2020, S đang ở phòng trọ thì Phương gọi điện báo S tìm xe để mang ma túy đến Cao Bằng, S truy cập vào mạng Internet lấy số điện thoại của nhà xe chạy tuyến Bắc Ninh - Cao Bằng đặt chỗ và báo lại thời gian địa điểm đón xe cho Phương biết rồi đi xe ôm đến một quán nước tại khu vực cầu 18 thuộc địa phận huyện V, tỉnh Bắc Ninh đợi, một lúc sau có một người đàn ông lạ đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô đến đưa cho S 01 túi nilon bên trong có 04 hộp sữa FAMI và 01 bọc ma túy được cuốn bằng băng dính màu đen, nhận được ma túy S lên xe khách đi Cao Bằng. Khi đến bến xe thành phố C khoảng 16 giờ cùng ngày, S vào trong bến nghỉ trọ tại nhà trọ E để chờ xe đi tiếp.

Đến trưa ngày 09/9/2020, Phương liên lạc với S và cho S 01 số điện thoại của người lái xe để S chủ động liên lạc, S gọi thì được một người đàn ông hẹn khoảng 16 giờ sẽ có người đến đón, nên S trả phòng trọ mang theo gói ma túy và đến quán nước gần đó mua 01 gói kẹo lạc vùng; 02 bao thuốc lá loại KENT; 02 bao thuốc lá loại HERO rồi đi xe ôm đến chợ Km5 mua 01 chiếc túi giả da màu nâu có dây đeo và cho đồ dùng cá nhân cùng gói ma túy vào túi và quay về bến xe khách thành phố C đợi.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S nhận được điện thoại của một người đàn ông nói là xe đã đến nhà nghỉ G gần bến xe thành phố C đón, S đi ra và lên xe ô tô BKS: 11A-061.xx do Hoàng Văn A điều khiển, S cùng 06 người đi hướng

vào huyện K, nhưng khi đang đi đến thị trấn U, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Lương Thanh S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 12/CTr-VKSCB(P1), ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Thanh S về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh S khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Thanh S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lương Thanh S về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thanh S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Thanh S: 20 (hai mươi) năm tù.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, các đồ vật không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM mang tên Lương Việt H.

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Thanh S phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Minh N trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Lương Thanh S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án tiền sự, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Về việc xử lý vật chứng: Nhất trí với quan điểm giải quyết của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lương Thanh S nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh S và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thanh S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, được thể hiện qua: Bản tự khai ngày 10/9/2020, ngày 14/9/2020; Biên bản ghi lời khai các ngày 10, 14/9/2020; Biên bản hỏi cung bị can các ngày 18/9, ngày 14, 20/10 và ngày 04/12/2020 cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 35 phút ngày 10/9/2020; Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/10/2020 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng; Kết luận giám định số 1259/GĐMT ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận về đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ để xác định: Hồi 16 giờ 35 phút ngày 10/9/2020, Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lương Thanh S đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. S khai nhận số ma túy trên là S vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên Phương mang đến biên giới để giao cho một người Trung Quốc, với số tiền công là 5.000.000đ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 197,969 gam (một trăm chín mươi bảy phẩy chín sáu chín gam) ma túy, loại: Methamphetamine.

Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Thanh S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Mặt khác, trên các phương tiện thông tin đại chúng luôn cập nhật tin tức về nhiều vụ trọng án ma túy, đã có nhiều đối tượng bị loại bỏ khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của đồng tiền, vì hám lợi bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật do đó phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ.

[4]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm

đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Các vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy; điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu, phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Lương Thanh S: 01 (một) thẻ ATM mang tên Lương Việt H do không liên quan đến tội phạm.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lương Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người thuê S vận chuyển trái phép chất ma túy, không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn A là lái xe không biết S vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Về hành vi của Hoàng Văn A đưa dẫn 07 công dân với mục đích vượt biên trái phép sang Trung Quốc đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Lương Thanh S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Thanh S: 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/9/2020.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong, mặt trước ghi: số 259/GĐMT- hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Thanh S - Vận chuyển trái phép chất ma túy, mặt sau có các chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng; 02 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 02 bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi kẹo lạc vùng hiệu Quỳnh Hiền; 01 tai nghe màu trắng; 01 (một) lớp băng dính màu đen quần khỏi tinh thể màu trắng; 01 (một) quần đùi màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) túi da nâu có dây đeo; 01 (một) sạc điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại lấy tiền nộp tiền vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động mặt sau màu đỏ, hiệu Realme, đã qua sử dụng; số IMEI: 863.800.041.278.xxx; lắp 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ ATM.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 51 ngày 02 tháng 3 năm 2021.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lương Thanh S có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Sơn**